

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T, tên gọi khác: T H, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh. ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1968, bản thân có vợ tên Nguyễn Thị L, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 03-01-2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Hải Đ, sinh năm 2001

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Sok Thanh T, sinh năm 1986

ĐKTT: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Phạm Thị M, sinh năm 1968

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

4. Bùi Văn N, sinh năm 1964

ĐKTT: Ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn H, sinh năm 1963

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/8/2019, Lực lượng Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Phạm Thị M, địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B phát hiện Trần Minh T (con ruột Bà M) cùng Trần Hải Đ và Sok Thanh T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thì phát hiện 01 gói nylon chứa chất màu trắng có kích thước 0,5cmx0,5cm được cất trong hộp nhựa đựng cựa gà trong chuồng nuôi gà của T. Quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-183.11 đi từ nhà đến thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 thanh niên tên Thành (không rõ họ tên và địa chỉ), khi đi T đem theo con gà nòi nặng khoảng 2.5kg. Khi đến thị trấn Tân Túc gặp Thành, T đem con gà trên để đổi với Thành để lấy 01 gói nylon màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá mang về nhà sử dụng. Khi về đến nhà, T giấu bọc nylon màu trắng có chứa ma túy đá vào trong túi đựng cựa gà cất trong chuồng nuôi gà của T. Ngày 26/8/2019, T rủ Đãng và Tâm sử dụng ma túy thì bị phát hiện cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 4001/C09B, ngày 05/9/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Chí Minh, kết luận: Gói ký hiệu M, tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên T, Phạm Thị M và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8324 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSBL ngày 13-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó

khẩn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sok Thanh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, còn Trần Hải Đ đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với việc Trần Minh T, Trần Hải Đ và Sok Thanh T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà Phạm Thị M thì Bà M không biết và không có cho mượn địa điểm sử dụng, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý là phù hợp.

Về vật chứng:

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 1,7298 gam được niêm phong trong gói ký hiệu 4001/C09B, có chữ ký ghi tên Bùi Thúy H (người chứng kiến) và Phạm Hoàng K (cán bộ điều tra) nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa, 01 túi nhỏ màu nâu có dây kéo và 01 hộp nhựa nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 66F1-183.11 qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do ông Bùi Văn N đứng tên sở hữu, ông N xác định xe đã bán và không có yêu cầu gì đối với xe này. Bà M xác định xe này do bà mua lại và có giấy tờ xe, xe do bà quản lý sử dụng, bị cáo lấy xe đi mua ma túy và sử dụng Bà M không biết nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giao trả lại xe cho bà Phạm Thị M.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và cũng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định do cần ma túy để sử dụng nên vào khoảng 21 giờ ngày 25/8/2019, bị cáo Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-183.11 và đem theo 01 con gà nặng khoảng 2.5kg đi từ nhà ở ấp 1, xã T, huyện B đến thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 thanh niên tên Thành (không rõ họ tên và địa chỉ) để đổi con gà lấy 01 gói ma túy đá mang về nhà sử dụng. Khi về đến nhà, T giấu gói nylon chứa ma túy đá vào trong hộp nhựa đựng cựa gà và cất trong chuồng nuôi gà của T. Ngày 26/8/2019, T rủ Trần Hải Đ và Sok Thanh T sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an xã T phát hiện và thu giữ 01 gói nylon có kích thước 0,5cm x 0,5cm là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,8324 gam cùng các dụng cụ sử dụng ma túy. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sok Thanh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, còn Trần Hải Đ đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật là phù hợp nên không xét đến.

Đối với việc Trần Minh T, Trần Hải Đ và Sok Thanh T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà Phạm Thị M thì Bà M không biết và không có cho mượn địa điểm sử dụng, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý là phù hợp nên không xét đến.

[5] Về vật chứng:

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 1,7298 gam được niêm phong trong gói ký hiệu 4001/C09B, có chữ ký ghi tên Bùi Thúy H (người chứng kiến) và Phạm Hoàng K (cán bộ điều tra) nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa, 01 túi nhỏ màu nâu có dây kéo và 01 hộp nhựa nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 66F1-183.11 qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do ông Bùi Văn N đứng tên sở hữu, ông N xác định xe đã bán và không có yêu cầu gì đối với xe này. Bà M xác định xe này do bà mua lại và có giấy tờ xe, xe do bà quản lý sử dụng, bị cáo lấy xe đi mua ma túy và sử dụng Bà M không biết nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giao trả lại xe cho bà Phạm Thị M sở hữu.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 03-01-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Minh T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 10-6-2020 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 1,7298 gam được niêm phong trong gói ký hiệu 4001/C09B, có chữ ký ghi tên Bùi Thúy H (người chứng kiến) và Phạm Hoàng K (cán bộ điều tra)

+ 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa, 01 túi nhỏ màu nâu có dây kéo và 01 hộp nhựa

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị M 01 xe mô tô biển số 66F1-183.11 số máy FMA-A004273, số khung 004273.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

